

Bản án số: **09/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 10-5-2019
*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trần Thị Thương Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lò Thị Đình**

2. Bà **Nguyễn Thị Việt Hà**

- Thư ký phiên toà: Bà **Quàng Thị Thu** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXX - ST ngày 01 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên số: 05/QĐST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Phí Thị Thanh H**- Sinh năm: 1994 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 264, tổ dân phố 12, phường H L, thành phố Đ B Ph, tỉnh Đ.

2. *Bị đơn:* Anh **Hà Mạnh Đ**- Sinh năm 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 264, tổ dân phố 12, phường H L, thành phố Đ B Ph, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phí Thị Thanh H trình bày:

* Về hôn nhân: Chị Phí Thị Thanh H và anh Hà Mạnh Đ lấy nhau có đăng ký kết hôn kết vào ngày 22/10/2015, đăng ký kết hôn tại UBND phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ. Hai người kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện yêu thương nhau. Vợ chồng về chung sống hạnh phúc được hơn 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng mâu thuẫn anh Đ đã dùng vũ lực đối với chị H, vợ chồng đã sống ly thân hơn 1 năm sau đó do thương con chị H đồng ý quay về đoàn tụ, sau khi vợ chồng đoàn tụ anh Đ không thay đổi mà vẫn thường xuyên dùng vũ lực đối với chị H. Từ tháng 10/2016 cho đến nay chị H và anh Đ đã sống ly thân, trong thời gian ly thân vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, đi lại chăm sóc, giúp đỡ nhau nữa. Bản thân chị H xét thấy tình cảm không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

* Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Hoài Nam, sinh ngày 04/8/2016. Nguyên vọng của chị H sau khi ly hôn chị muốn nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung: Không có

* Về nợ chung: Không có

Sau khi thụ lý và quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đến nơi cư trú để tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn tuy nhiên đều không gặp anh Đ, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho người thân ở cùng nhà (là mẹ đẻ của anh Đ). Tuy nhiên, anh Đ không có văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án, không đến Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do.

Ngày 17/4/2019 anh Hà Mạnh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đó thể hiện:

* Về hôn nhân: Tôi và cô Phí Thị Thanh H có đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2015 tại UBND phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nên thường xuyên cãi nhau. Hiện chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 10/2016 cho đến nay. Nay cô H xin ly hôn tôi đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn.

* Về con chung: Chúng tôi có một con chung là Hà Hoài N– sinh ngày 04/8/2016. Tôi nhất trí với yêu cầu của cô H về con chung. Sau khi ly hôn cô H sẽ trực tiếp nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, tôi sẽ tự có trách nhiệm với con.

* Về tài sản chung: Chúng tôi không có tài sản gì.

* Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị Phí Thị Thanh H vẫn giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của chị H tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Chị Phí Thị Thanh H khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn đối với anh Hà Mạnh Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về thủ tục tố tụng: Do anh Hà Mạnh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phí Thị Thanh H và anh Hà Mạnh Đ lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2015, đăng ký kết hôn tại UBND phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Do vậy hôn nhân của chị H và anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, xô xát do hai bên bất đồng quan điểm sống, anh Đ nóng tính, khi vợ chồng mâu thuẫn anh Đ đã dùng bạo lực đối với chị H. Vợ chồng đã sống ly thân hơn 1 năm sau đó vợ chồng quay về đoàn tụ được một thời gian ngắn lại phát sinh mâu thuẫn chị

H đã đưa con về bên mẹ để ở cho tới nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, đi lại chăm sóc, giúp đỡ nhau nữa. Bản thân chị H xét thấy tình cảm không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ. Trong quá trình giải quyết mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để đến hòa giải nhưng anh Đ vẫn không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Điều này chứng tỏ anh Đ không có nguyện vọng được đoàn tụ, không muốn thay đổi tình trạng hôn nhân của vợ chồng.

Ngày 04/3/2019 tại đơn đề nghị của chị H, UBND phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ cũng đã xác nhận về tình trạng hôn nhân của chị H, anh Đ.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo quyền lợi của đương sự và để giải phóng cho chị H khỏi tình trạng hiện tại khi mà hôn nhân không thể đem lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H và áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Phí Thị Thanh H và anh Hà Mạnh Đ.

[3.2] Về con chung: Chị Phí Thị Thanh H và anh Hà Mạnh Đ đều khai và công nhận và thống nhất về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Hoài Nam, sinh ngày 04/8/2016. Nguyện vọng của chị H muốn nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ nhất trí với nguyện vọng giải quyết về con chung của chị H. HĐXX xét thấy yêu cầu và nguyện vọng của chị H và anh Đ tự nguyện và phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3.3] Về Tài sản chung; nợ chung: Chị H và anh Đ đều khai và công nhận vợ chồng không có tài sản và nợ.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phí Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 235 BLTTDS; Điều 51; 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về hôn nhân: Tuyên xử chị Phí Thị Thanh H được ly hôn với anh Hà Mạnh Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Hà Hoài N - sinh ngày 04/8/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nam đủ tuổi thành niên hoặc cho đến khi có thay đổi khác. Chấp nhận việc chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hà Mạnh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Phí Thị Thanh H và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội

liên hiệp phụ nữ). Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phí Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số AA/2016/0002115 ngày 17/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự chị Phí Thị Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/5/2019); anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Ủy ban nhân dân phường Him Lam;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPĐBP;
- Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

